

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI VIỆT NAM NGÀY CÀNG TƯƠI ĐẸP, TIẾN BỘ, HẠNH PHÚC - NHỮNG CHỈ DẪN QUAN TRỌNG CHO GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN ĐÌNH BẮC*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của Đảng và cách mạng Việt Nam, người chiến sĩ kiên cường, người bạn thân thiết của các dân tộc bị áp bức trên thế giới; Người cũng là vị “kiến trúc sư vĩ đại” của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa tươi đẹp, tiến bộ, hạnh phúc mà đất nước ta đã và đang nỗ lực xây dựng, hoàn thiện. Những giá trị lý luận và thực tiễn mà Người để lại trong công cuộc xây dựng xã hội mới vẫn vẹn nguyên giá trị, cần được vận dụng phù hợp, khoa học vào thực tiễn đất nước hôm nay và mai sau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp xây dựng xã hội tốt đẹp, tiến bộ, hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam

Thứ nhất, là Người đầu tiên tìm kiếm và lựa chọn đúng đắn mô hình xã hội phù hợp, tốt đẹp cho đất nước.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đất nước ta rơi vào khủng hoảng toàn diện, nhất là về lựa chọn mô hình xây dựng xã hội mới. Mô hình xã hội phong kiến (mà hiện thân là triều đình nhà Nguyễn) hay xã hội tư sản (mô hình xã hội do chính quyền thuộc địa thực dân Pháp tạo dựng) đều chứa đầy mâu thuẫn, hạn chế, bất công nên không phù hợp với thực tiễn lịch sử, không được nhân dân chấp nhận. Trong hoàn cảnh ấy, ở nước ta chưa có ai, tổ chức hay lực lượng nào đủ khả năng tìm kiếm, lựa chọn đường lối cứu nước đúng đắn và một mô hình xã hội tốt đẹp, phù hợp.

Mặc dù các phong trào yêu nước lúc bấy giờ đều nhằm mục đích đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập dân tộc, nhưng có sự khác biệt cơ bản về đường lối cách mạng, phương pháp tiến hành, lập trường giai cấp (đặc biệt là quan điểm về một mô hình xã hội mới sẽ được xây dựng),... Trong đó, các sĩ phu yêu nước chủ trương phát động phong trào Cần Vương (giai đoạn 1885 - 1896), sau là cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế (giai đoạn 1884 - 1913) của vị anh hùng Hoàng Hoa Thám chống thực dân Pháp; tuy nhiên, tất cả bị đàn áp dã man và dẫn đến kết cục thất bại. Một trong những nguyên nhân chính là bởi các vị tiền bối trên mang trong mình ý thức hệ của giai cấp phong kiến đã lạc hậu, lỗi thời, mong muốn khôi phục xã hội phong kiến (kiểu xã hội đã hết vai trò trong tiến trình

* PGS, TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

lịch sử dân tộc) nên không được sự ủng hộ của toàn thể nhân dân. Trong khi đó, nhiều phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư tưởng tư sản, như Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, Duy Tân,... của các nhân sĩ, trí thức nổi tiếng, như Phan Bội Châu (muốn dựa vào Nhật để đánh đuổi Pháp, giành độc lập dân tộc và xây dựng một xã hội mới theo mô hình xã hội nước Nhật lúc bấy giờ); Phan Châu Trinh (chủ trương dựa vào Pháp để nâng cao dân trí, dân quyền) phát triển rộng khắp, nhưng cuối cùng cũng lâm vào bế tắc và thất bại. Thực tế, tư tưởng xây dựng mô hình xã hội kiểu tư sản theo các phong trào trên còn thiếu thực tế và không đáp ứng được yêu cầu hiện thực xã hội thời bấy giờ.

Đứng trước tình hình đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại), một con người ưu tú với bản lĩnh quyết đoán và tầm nhìn vượt lên trên những hạn chế của điều kiện lịch sử; có trí tuệ siêu việt, sự nhạy cảm chính trị sâu sắc, tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo,... đã tìm ra con đường, hướng đi đúng đắn cho dân tộc Việt Nam. Kể từ thời điểm bắt đầu ra đi tìm đường cứu nước (năm 1911) đến khi xác định được con đường cứu nước theo cách mạng vô sản, tiếp nhận thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nỗ lực tìm kiếm và lựa chọn mô hình đúng đắn về một xã hội mới, tốt đẹp cho dân tộc; thực tiễn hoạt động cách mạng ở trong nước và quốc tế đã giúp Người hiểu rõ sự lỗi thời, lạc hậu của xã hội phong kiến và mặt xấu xa, tàn bạo, bất công của xã hội tư sản ở cả chính quốc lẫn thuộc địa. Trên cơ sở phân tích, đối chiếu các kiểu xã hội trong dòng chảy liên mạch của tiến trình lịch sử nhân loại, Người cho rằng tính chất phiến diện, nửa vời, không triệt để của xã hội tư sản khiến ngay trong bản chất của nó đã bộc lộ những mâu thuẫn đối kháng không thể điều hòa và sẽ làm bùng

nổ các cuộc cách mạng xã hội trong tương lai, rằng “chế độ tư bản có những *mâu thuẫn to*, nó không giải quyết được”⁽¹⁾.

Khác hẳn với xã hội tư sản là xã hội Xô-viết, tuy lúc bấy giờ còn non trẻ, nhưng đã sớm bộc lộ sức sống và tính ưu việt, mục tiêu phục vụ đều hướng đến lợi ích của đại đa số nhân dân lao động, khi mà “*Nước Nga có chuyện lạ đời/Biến người nô lệ thành người tự do*”⁽²⁾. Như vậy, từ con đường cách mạng vô sản, hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, đồng thời được tận mắt chứng kiến, nhìn nhận thực tiễn sinh động về mô hình xã hội Xô-viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn mô hình xã hội Xô-viết làm nền tảng để xây dựng đất nước ta. Người chỉ rõ: “Cách mạng Tháng Mười đã chứng tỏ có khả năng lật đổ nền chuyên chính của bọn bóc lột, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội bảo đảm cho đất nước phát triển rực rỡ một cách nhanh chóng chưa từng thấy, đưa quần chúng lao động đến một cuộc sống xứng đáng, về vang và ngày càng phồn vinh, làm cho người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng, mà trước kia không thể nghĩ tới”⁽³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh kiên định về mục đích, nguyên tắc của mô hình xã hội mới, nhưng về hình thức, bước đi và cách làm cụ thể khi vận dụng vào hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam, Người lại có sự độc lập, sáng tạo và các bước phát triển mới, hoàn toàn không giáo điều, bảo thủ, rập khuôn, máy móc. Có thể nói, thực tiễn đã chứng minh, quyết định của Người về con đường cách mạng của dân tộc là sự lựa chọn sáng suốt, phù hợp với quy

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. 292

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 12, tr. 652

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 11, tr. 161

luật khách quan, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của thực tiễn đất nước cũng như nguyện vọng, lợi ích toàn thể dân tộc.

Thứ hai, khẳng định tính tất yếu đối với sứ mệnh xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa của dân tộc Việt Nam; đồng thời, chuẩn bị những tiền đề cốt yếu, nền tảng tư tưởng quan trọng để củng cố, hoàn thiện mô hình xã hội tốt đẹp.

Năm 1920, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lê-nin đăng trên báo *Nhân đạo* - tác phẩm có tác động mạnh mẽ, khiến Người cảm động, sáng tỏ niềm tin về một con đường giải phóng dân tộc đầy hy vọng mà cách mạng Việt Nam sẽ trải qua, đồng thời định hình rõ mô hình về một xã hội tốt đẹp trong tương lai. Theo đó, Người khẳng định “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”⁽⁴⁾, bởi vì trong chế độ cộng sản “ai cũng no ấm, sung sướng, tự do; ai cũng thông thái và có đạo đức. Đó là một xã hội tốt đẹp về vang”⁽⁵⁾. Trên cơ sở lý luận được tiếp thu từ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, một học thuyết khoa học, cách mạng nhất của thời đại và từ thực tiễn khảo nghiệm của bản thân, Người dồn tâm huyết để chuẩn bị toàn diện, đầy đủ mọi khía cạnh cho sự ra đời của một xã hội mới, đầy tươi đẹp.

Theo đó, đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi sâu, phân tích và khẳng định tính tất yếu khách quan của nhiệm vụ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa - mô hình lý tưởng về một xã hội phù hợp với đất nước. Vì thế, không phải ngẫu nhiên, ngay trong *Chánh cương vắn tắt* (năm 1930), Người xác định nhiệm vụ “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”⁽⁶⁾; sau khi nước nhà giành được độc lập, “cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách

mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”⁽⁷⁾, rằng “có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm”⁽⁸⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, chỉ có con đường xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho đất nước phát triển phồn vinh, bền vững, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, hoàn thành mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Người cho rằng, “tiến lên xây dựng một nước xã hội chủ nghĩa tức là một nước có một cuộc đời ấm no, bình đẳng, tự do và độc lập, tức là nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽⁹⁾. Bên cạnh việc khẳng định tính tất yếu trong xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, Người còn dày công phân tích, phác thảo đường hướng lớn về nội dung, động lực, con đường, bước đi, phương thức và biện pháp,... để xây dựng xã hội tốt đẹp ấy. Trong đó, nội dung xây dựng xã hội mới được Người khái quát hết sức giản dị, thiết thực, dễ hiểu, dễ thực hiện, như chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu, nước mạnh; là tất cả mọi người, tất cả đồng bào các dân tộc ngày càng ấm no; con cháu “chúng ta” ngày càng sung sướng, ai nấy đều được đi học, ốm đau có thuốc, phong tục, tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ,...

Thứ ba, xác định, vạch rõ chủ trương, nguyên tắc xuyên suốt, hướng đi lâu dài đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội tốt đẹp ở Việt Nam.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 563

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 8, tr. 294

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 3, tr. 1

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 392

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 401

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 12, tr. 251

Nội dung đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dù được diễn đạt với ngôn từ, nội hàm khái niệm khác nhau,... song về bản chất, chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh luôn thống nhất với lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học và phù hợp với điều kiện đất nước. Đó là một xã hội hiện thực do con người, vì con người, giá trị con người được giải phóng triệt để; đề cao giá trị tự do, ấm no, hạnh phúc và phát triển toàn diện, có sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với tập thể và lợi ích xã hội; giải quyết thỏa đáng giữa công hiến và hưởng thụ, một xã hội đạt đến trình độ đạo đức nhân văn cao cả nhất mà nhân loại nói chung, dân tộc và nhân dân Việt Nam nói riêng hằng mong ước. Người cho rằng, chủ nghĩa xã hội là một xã hội hoàn toàn mới mẻ, đầy tính nhân văn, là nơi sẽ “*đưa quần chúng đến một cuộc sống xứng đáng, vẻ vang và ngày càng phồn vinh, làm cho mọi người lao động có một Tổ quốc tự do, hạnh phúc và hùng cường, hướng tới những chân trời tươi sáng*”⁽¹⁰⁾.

Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, không phải cứ “ngồi chờ” là sẽ có chủ nghĩa xã hội, trái lại, “cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”⁽¹¹⁾. Vì vậy, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, theo Người, vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là phải xác định đúng, trúng phương thức, bước đi cùng với quyết tâm cao và những biện pháp, cách làm sáng tạo, phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam và với đặc điểm, xu thế của thời đại. Người chỉ rõ, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của dân, do dân, vì dân, nên động lực và phương cách cơ bản, lâu dài, quyết định nhất là huy động sức mạnh tổng hợp trong nhân dân, cụ thể:

Trên lĩnh vực kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, phát triển lực lượng sản xuất là vấn đề then chốt, đồng thời cần chú trọng nâng cao năng suất lao động trên cơ sở công nghiệp hóa, từng bước thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, quan hệ phân phối và quản lý kinh tế phù hợp; nền kinh tế đất nước ta xây dựng là nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công, nông nghiệp hiện đại, khoa học, kỹ thuật tiên tiến, bởi “công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa vẫn là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thật sự của nhân dân ta”⁽¹²⁾. Song, Người nhấn mạnh, một xã hội tốt đẹp không thuần túy chạy theo lợi ích kinh tế, trái lại, phát triển kinh tế phải gắn liền với nâng cao đời sống nhân dân cũng như bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Đó chính là mục tiêu, đồng thời cũng là thước đo tính đúng đắn, ý nghĩa, giá trị đích thực của xã hội mới tốt đẹp mà chúng ta đang xây dựng, hoàn thiện, rằng “xây dựng cho nhân dân một đời sống ngày càng sung sướng. Đó là chủ nghĩa xã hội”⁽¹³⁾.

Trên lĩnh vực chính trị - xã hội, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nội dung quan trọng nhất là phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền - một Đảng “chỉ có một điều là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁽¹⁴⁾. Bên cạnh đó, phải xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; củng cố, mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất với nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức nhằm không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, thực hành dân chủ triệt để.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 1, tr. XII

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 91 - 92

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 445

(13), (14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 432, 271

Trên lĩnh vực văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xem yếu tố văn hóa là mục tiêu cơ bản và động lực của một xã hội tốt đẹp, có sự hiện diện trong mọi sinh hoạt tinh thần của xã hội. Cũng theo Người, mục tiêu cơ bản và trọng tâm của văn hóa phải là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, trong đó bao gồm các phẩm chất “vừa hồng, vừa chuyên”, vừa có đức, vừa có tài và nền tảng đạo đức luôn được coi là gốc rễ. Sức hấp dẫn của một xã hội tốt đẹp hay của chủ nghĩa xã hội không phải chỉ ở mức sống vật chất cao, mà cốt lõi là ở giá trị đạo đức của nó và ở phẩm chất đạo đức của những con người sinh sống trong xã hội ấy.

Có thể nói, mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa tốt đẹp không phải là ước vọng, giấc mơ, ý tưởng hay là lời hiệu triệu thuần túy. Xã hội đó đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện thực hóa không chỉ bằng cơ sở lý luận và thực tiễn sâu sắc, những luận chứng, luận cứ đầy đủ, rõ ràng, mà còn bằng sự chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng, chu toàn thông qua việc xác định rõ những bước đi, lộ trình, cách thức, biện pháp hết sức cụ thể, khoa học, hiệu quả và phù hợp với đất nước. Có thể nói, Người chính là “vị kiến trúc sư vĩ đại” đã kiến tạo nền tảng cơ bản, điều kiện tiên quyết cho sự ra đời của một xã hội tốt đẹp ở nước ta, đồng thời đặt nền móng cho việc củng cố, hoàn thiện xã hội ấy.

Những chỉ dẫn cho giai đoạn hiện nay

Kể từ khi ra đời đến quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ cũng như trong từng chặng đường xây dựng đất nước, đồng thời dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn khẳng định đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử⁽¹⁵⁾. Thực tế, sau gần 40

năm đổi mới, “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”⁽¹⁶⁾, đây là bằng chứng sinh động và đầy sức thiết phục về nhận thức và sự vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng một xã hội tốt đẹp ở Việt Nam.

Thực tiễn phát triển đất nước giai đoạn hiện nay đặt ra nhiều vấn đề, thách thức mới, vô cùng phong phú, đồng thời cũng hết sức phức tạp. Trong bối cảnh đó, quan điểm, nguyên tắc, phương pháp luận khoa học mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục là kim chỉ nam, ánh sáng soi đường; là cơ sở để tư duy, tìm tòi lời giải đáp cho những vấn đề này sinh từ thực tế,... trong công cuộc hoàn thiện xã hội tốt đẹp ở Việt Nam hiện nay. Thời gian tới, để tiếp tục vận dụng hiệu quả, phù hợp những giá trị mà Người để lại, cần chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, triển khai, thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta⁽¹⁷⁾. Tiếp tục phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, bền vững, tạo lập nền tảng vật chất quan trọng để xây dựng xã hội tốt đẹp, vì lợi ích của nhân dân. Chú trọng đúng mức việc ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong phát triển đất nước; đồng thời, khơi dậy và phát huy tiềm năng, thế mạnh của mọi thành phần kinh tế, mọi tổ chức và cá nhân.

(15) Xem: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011)

(16) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 25

(17) Xem trang sau

Thứ hai, tập trung thực hiện hiệu quả, thiết thực các chính sách xã hội, hướng tới vì lợi ích của toàn thể dân tộc; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; xây dựng “một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người; đặc biệt, sự phát triển về kinh tế luôn đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn”⁽¹⁸⁾. Mặt khác, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách lao động, việc làm, xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo đảm quyền con người và “an ninh con người” gắn với xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện tốt, hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽¹⁹⁾.

Thứ ba, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thắng lợi công cuộc xây dựng xã hội tốt đẹp ở Việt Nam. Bồi dưỡng, thành công hay thất bại trong công cuộc xây dựng xã hội tốt đẹp “phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến

đấu của Đảng”⁽²⁰⁾. Theo đó, cần xây dựng và thực thi phong cách lãnh đạo, quản lý vừa khoa học, sâu sát, sáng tạo, vừa mang tính nhân văn cao cả. Mặt khác, thực hành triệt để tự phê bình và phê bình; đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và tương lai về một xã hội tốt đẹp ở Việt Nam. Đặc biệt, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, bác bỏ quan điểm sai trái, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phân tử cơ hội chính trị đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mở rộng các hoạt động đối ngoại. Chú trọng xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có đầy đủ yếu tố dân tộc, khoa học và đại chúng; đồng thời, cần tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng và phát triển một cách phù hợp, sáng tạo với thực tiễn đất nước. Mặt khác, có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo nhằm mở rộng hợp tác để phát triển; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. □

(17) Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16-7-1998, của Ban Chấp hành Trung ương, về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9-6-2014, của Ban Chấp hành Trung ương, về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016, của Bộ Chính trị, “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết 44-NQ/TW, ngày 24-11-2023, của Ban Chấp hành Trung ương, “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023, của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, “Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”; Nghị quyết 42-NQ/TW, ngày 24-11-2023, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới”

(18) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 9

(19) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t. I, tr. 27

(20) Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Sđd*, tr. 35 - 36